

# KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

NINH VĂN HƯNG\*

Ngày nhận bài: 03/01/2016; ngày sửa chữa: 03/01/2016; ngày duyệt đăng: 05/01/2016.

**Abstract:** The article mentions test and assessment towards developing competence of learners at Lang Son College of Education. Changing the methods of test and assessment at the college has gained achievements, yet building criteria for testing and analysing the examinations results has not met requirements. Therefore, the article proposes solutions to improve effectiveness of test and assessment towards developing competence of learners and enhance quality of training at the college.

**Keywords:** Test and assessment, Lang Son College of Education, competence.

Một trong những nội dung cốt lõi của của đổi mới giáo dục (GD) chính là đổi mới chương trình GD (vì đổi mới chương trình GD đã bao gồm trong đó việc đổi mới cả mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học (DH) và kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG). Hiện nay, chương trình GD nói chung, chương trình đào tạo ở các trường sư phạm nói riêng đã có những thay đổi từ cách tiếp cận mục tiêu sang cách tiếp cận năng lực. Để thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, đặc biệt là phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên (GV) đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, mỗi cơ sở đào tạo giáo viên cần quan tâm đổi mới chương trình đào tạo trong đó có đổi mới KT, ĐG. Thực tế cho thấy, DH và KT, ĐG có mối liên quan mật thiết với nhau vì KT, ĐG phản ánh toàn bộ quá trình DH. Chỉ cần tập trung đổi mới KT, ĐG thì các quá trình khác trong hoạt động DH buộc phải thay đổi theo. Vì vậy, để phát triển người học theo hướng “năng lực đào tạo năng lực”, bên cạnh việc đổi mới hoạt động đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn còn hướng vào việc đổi mới KT, ĐG người học theo hướng tiếp cận năng lực.

## 1. Một số nét khái quát về KT, ĐG theo hướng tiếp cận năng lực người học ở các cơ sở đào tạo giáo viên

KT, ĐG là bộ phận không thể tách rời quá trình DH bởi vì khi tiến hành quá trình DH, người dạy phải xác định rõ mục tiêu của học phần, của từng module, nội dung và phương pháp cũng như kĩ thuật tổ chức DH sao cho hiệu quả. Muốn biết hoạt động DH có hiệu quả hay không, người dạy phải thu thập thông tin phản hồi từ người học để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của bản thân cũng như hoạt động học tập của sinh viên (SV). Đổi mới KT, ĐG theo hướng tiếp cận

năng lực, người học là động lực thúc đẩy đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức DH và nó có những đặc trưng:

- Chuyển từ chủ yếu sử dụng ĐG kết quả học tập cuối học phần, khóa học (ĐG tổng kết) nhằm mục đích chấm điểm, xếp hạng, phân loại, sang sử dụng đa dạng các loại hình ĐG, coi trọng ĐG thường xuyên, định kì sau từng phần, từng chương, từng module nhằm mục đích phản hồi điều chỉnh quá trình giảng dạy và học tập (ĐG quá trình) cho kịp thời.

- Chuyển từ chủ yếu ĐG kiến thức, kĩ năng (KN) sang ĐG năng lực của người học. Tức là chuyển trọng tâm ĐG chủ yếu từ ghi nhớ, hiểu kiến thức sang ĐG năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống, đặc biệt chú trọng ĐG các năng lực tư duy bậc cao như năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn, năng lực sáng tạo, năng lực trải nghiệm suy ngẫm, năng lực phản biện xã hội, năng lực tư duy phê phán, tự quản lí và phát triển bản thân; năng lực hành động (thực hành nghề sư phạm).

- Chuyển từ ĐG một chiều (GV ĐG) sang ĐG đa chiều (không chỉ GV, giáo viên phổ thông ĐG mà SV cùng tham gia ĐG - tự ĐG, ĐG đồng đẳng (SV ĐG lẫn nhau); học sinh, phụ huynh học sinh ĐG SV (khi tham gia hoạt động thực tập), nhà trường và các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội SV ĐG SV...

- Chuyển ĐG từ một hoạt động độc lập với quá trình DH sang việc tích hợp ĐG vào quá trình DH, coi ĐG như là một phương pháp DH, là một khâu của quá trình DH.

- Sử dụng công nghệ thông tin trong KT, ĐG. Sử dụng các phần mềm để thẩm định các đặc tính đo lường của công cụ (độ tin cậy, độ khó, độ phân biệt, độ giá trị) và sử dụng các mô hình thống kê vào xử lí, phân tích, lí giải kết quả thu được qua ĐG.

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

- Công khai tiêu chuẩn và tiêu chí ĐG. ĐG các KN tổng hợp, KN vận dụng kiến thức trong hoạt động nghề nghiệp như DH, GD, nghiên cứu khoa học, tự học, tự nghiên cứu. Coi trọng tự ĐG. ĐG dựa trên nhiều thông tin và nhiều kênh thông tin. Công khai các tiêu chuẩn và tiêu chí ĐG tới người học ngay từ khi bắt tay vào nghiên cứu học phần.

- Không chỉ nhận định về kết quả học tập mà quan trọng hơn là chỉ ra những điểm mạnh và hạn chế của SV và phương hướng, biện pháp phát triển và khắc phục tình hình thực tế ở mỗi SV theo hướng phát triển năng lực người học, khơi gợi người học khám phá tiềm năng của bản thân.

- GV làm mẫu và hình thành KN tự ĐG cho SV trong các hoạt động đặc biệt là hoạt động sư phạm.

## **2. ĐG được thực hiện đồng hành cùng quá trình DH và vì sự tiến bộ của SV**

- Mục đích của việc đi học không phải là để được ĐG, nhưng nếu SV được ĐG thường xuyên sẽ thúc đẩy ý thức và sự nỗ lực đạt kết quả cao trong học tập. Một điều quan trọng cần nhận thức đúng - ĐG trên hết là công cụ, là phương tiện giúp SV học tốt và giúp GV hướng dẫn SV trong suốt quá trình học trong nhà trường, tạo động lực cho SV tiến bộ không ngừng trong suốt quá trình tham gia học tập học phần, do đó, KT, ĐG phải được tích hợp vào tất cả các khâu quá trình DH.

- KT, ĐG là một hoạt động DH đặc thù. Việc đổi mới KT, ĐG theo hướng hoạt động DH đặc thù là xu thế không thể đảo ngược khi mà GD-ĐT chuyển từ chủ yếu dạy làm sang chủ yếu học làm, nhất là thực hiện theo học chế tín chỉ - một học chế thực hiện được đầy đủ vai trò của nhà trường phải là nơi chuẩn bị tiềm năng cho người học phát triển. Vì vậy, người học phải có khả năng tự ĐG bản thân để lựa chọn và thực hiện số lượng tín chỉ phù hợp cho từng học kì nhất định, phù hợp với trình độ, nhịp độ nhận thức của bản thân.

- ĐG là để phát triển năng lực tự học. KT, ĐG vì sự tiến bộ của người học nghĩa là giúp người học liên tục được cung cấp những thông tin phản hồi để biết mình mắc lỗi, thiếu hoặc yếu ở điểm nào hoặc biết mình tiến bộ đến đâu, những mảng kiến thức/KN nào có sự tiến bộ, mảng kiến thức/KN nào còn "hổng", còn yếu hoặc còn thiếu để điều chỉnh quá trình dạy và học. Và khi nói đến ĐG để phát triển năng lực học tập thì ĐG phải làm sao để người học không sợ hãi, không bị thương tổn, không làm mất sự tự tin mà phải tạo cơ hội để thúc đẩy người học nỗ lực, nuôi dưỡng hứng thú học đường đặc biệt là phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu. ĐG vì sự tiến bộ của người học còn có nghĩa là sự ĐG phải diễn ra trong suốt quá trình DH, giúp SV so sánh

phát hiện mình thay đổi thế nào trên con đường đạt mục tiêu học tập của cá nhân đã đặt ra; từ đó, người học tự xây dựng chiến lược học tập phù hợp cho bản thân. Vì vậy, bản chất của ĐG phải được chuyển hóa thành tự ĐG.

- ĐG như là một hoạt động học tập. GV cần nhận thức rằng ĐG là một quá trình học tập, diễn ra trong suốt quá trình DH. ĐG phải tạo ra sự phát triển, phải nâng cao năng lực của người học, tức là giúp SV hình thành khả năng tự ĐG, ĐG lẫn nhau để phát triển năng lực tự học. Không chỉ GV biết cách thức, các kĩ thuật ĐG người học mà người học cũng phải học được cách ĐG của GV, từ GV; đồng thời phải biết ĐG lẫn nhau và biết tự ĐG kết quả học tập rèn luyện của chính mình. Có như vậy, người học mới tự phản hồi với bản thân xem kết quả học tập, rèn luyện của mình đạt mức nào/đến đâu so với yêu cầu, tốt hay chưa tốt như thế nào, từ đó sẽ hình thành được năng lực của người học, mà năng lực người học vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện của quá trình học tập nói chung và của hoạt động ĐG nói riêng.

## **3. Thực trạng KT, ĐG theo hướng tiếp cận năng lực ở Trường CĐSP Lạng Sơn**

Trong những năm qua, Trường CĐSP Lạng Sơn đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực. Bên cạnh việc đưa ra các giải pháp trong công tác DH, nhà trường không ngừng đổi mới các phương pháp và hình thức KT, ĐG kết quả học tập của SV. Nhà trường xác định, việc KT, ĐG theo hướng tiếp cận năng lực là hướng tới ĐG người học theo chuẩn đầu ra về kiến thức, KN, thái độ đồng thời ĐG năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực cá nhân và năng lực xã hội. Vì vậy, việc ĐG người học được kết hợp giữa ĐG định lượng với ĐG định tính, ĐG định kì với ĐG quá trình. Trong đó, các phương pháp KT, ĐG được thực hiện linh hoạt tùy theo mục tiêu của mỗi môn học. KT, ĐG thường xuyên và định kì được thể hiện qua các bài KT, bao gồm các phương pháp sau: trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận, tự luận được sử dụng tài liệu, trắc nghiệm kết hợp với tự luận, vấn đáp kết hợp với thực hành, thực hành... Quy trình KT, ĐG được thể hiện rất cụ thể: Giới thiệu cho SV về phương pháp KT, ĐG ngay từ những buổi đầu tiên được tiếp xúc với học phần (SV được "photo" chương trình chi tiết/đề cương môn học): - Tổ chức DH phù hợp với phương pháp KT, ĐG; - Xây dựng ma trận đề thi (nhóm chuyên môn); - Viết ngân hàng câu hỏi thi và tổ chức thẩm định (nhóm chuyên môn); - Tổ hợp đề thi theo ma trận và thẩm định đề thi (nhà trường); - Tổ chức thi theo quy định; - Chấm thi theo quy trình; - Phân tích ĐG kết quả thi (đầu ra); - Điều chỉnh hoạt động DH và KT, ĐG người học.

Điều quan trọng nhất là xây dựng được các tiêu chí để ĐG kết quả đầu ra với các thang điểm ĐG cụ thể. Chẳng hạn khi ĐG KN DH (KN chuyên môn) của SV, chúng tôi xây dựng các tiêu chí ĐG với thang điểm 10 cho mỗi KN DH như sau:

- Về *tinh thần, thái độ rèn luyện* (3 điểm). Đây là sự biểu hiện ý thức, tư tưởng của SV khi tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ được giao, thể hiện: - Tự giác, chủ động tiếp nhận nhiệm vụ (1 điểm); - Nhiệt tình, năng động, sáng tạo (1 điểm); - Khiêm tốn học hỏi, quan tâm giúp đỡ mọi người cùng thực hiện (1 điểm).

- Về *nhận thức hiểu biết*: (3 điểm), gồm: - Nhận thức đúng đắn, đầy đủ nội dung từng KN (1 điểm); - Hiểu biết sâu sắc và rộng rãi những vấn đề có liên quan (1 điểm); - Tìm kiếm phát hiện những cái mới (1 điểm).

- Về *KN DH* (4 điểm), gồm: - Hình thành được các KN cơ bản (1 điểm); - Hình thành được các KN phức tạp (1 điểm); - Bước đầu hình thành kĩ xảo (1 điểm); - Kết hợp linh hoạt, nhuần nhuyễn với các KN khác trong từng tình huống cụ thể (1 điểm) (thể hiện ở mức độ năng lực).

Thực tế cho thấy, hầu hết SV Trường CĐSP Lạng Sơn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi... nên các em thường tỏ ra nhút nhát, thiếu tự tin trong giao tiếp, hạn chế về hiểu biết xã hội... Vì vậy, nhà trường đã chỉ đạo, khuyến khích GV sử dụng một số phương pháp ĐG quá trình, tăng cường ĐG các KN, năng lực. Cụ thể:

- *Đánh giá hồ sơ học tập* (Portfolio assessment): Là phương pháp tập hợp được các sản phẩm hoạt động của SV nhằm mục đích lượng giá kiến thức và hình thành hoạt động học tập. Quá trình này bao gồm sự tham gia của SV trong việc xây dựng mục tiêu, lựa chọn hoạt động và tài liệu học tập thông qua tự đánh giá.

- *Tự ĐG* (Student Self - Assessment): Là quá trình ĐG trực tiếp của người học đối với bản thân, liên quan đến sự phản ánh, giám sát, ĐG, đặt ra mục đích và kế hoạch thực hiện để đạt được mục đích đó. GV phải hướng dẫn SV xác định mục tiêu ĐG về kiến thức, KN, thái độ; xây dựng tiêu chí, quy trình và phương pháp ĐG. GV phải làm mẫu và tư vấn, trợ giúp cho SV trong quá trình ĐG.

- *ĐG sự trình diễn của SV* (Performance Assessment): Là sự tập trung những thông tin về hoạt động học dựa trên sự chứng minh những điều mà SV đã làm được. ĐG được quá trình cũng như sản phẩm của hoạt động học tập là vì sự tiến bộ của SV. Hình thức ĐG được thực hiện thông qua quá trình thi giảng, văn nghệ, thuyết trình, hùng biện...

- *ĐG các dự án học tập*: ĐG việc thực hiện các nhiệm vụ học tập gắn liền với thực tiễn. Đó là những

yêu cầu thể hiện các KN và áp dụng những ý tưởng trong các sản phẩm học tập.

- Trao đổi với SV về những suy nghĩ của họ thông qua sản phẩm vẽ, tạo tác, hành động sắm vai, lập bản đồ tư duy...

- *ĐG hoạt động trải nghiệm của SV*: ĐG năng lực của SV trong những hoạt động trải nghiệm như thực tập, thực tế tại các trường phổ thông hoặc thực tế thiên nhiên, tham quan học tập, tham dự hội thi, tham gia và tổ chức các hoạt động trên lớp cũng như những hoạt động tập thể khác ngoài lớp, ngoài trường.

Ngoài ra còn có các phương pháp khác như: Quan sát trực tiếp, phỏng vấn, quay băng hình, bài viết, câu hỏi mở, phóng sự, sổ tay học tập... GV còn thu thập các kênh thông tin khác nhau trong quá trình ĐG hoạt động học tập, rèn luyện, thực tập, thực tế của SV như ĐG từ phía GV, GV chủ nhiệm, cán bộ Đoàn, Hội, giáo viên và học sinh phổ thông, SV ĐG lẫn nhau...

Bên cạnh việc sử dụng các phương pháp ĐG định tính và ĐG quá trình học của SV, GV cũng cần quan tâm tư vấn, hỗ trợ cho SV, có sổ theo dõi từng SV để ĐG được mức độ cố gắng của từng em. Đặc biệt, cần quan tâm tới việc tổ chức ĐG các hoạt động và sản phẩm của các nhóm, lớp, giữa các khối lớp như thi kể chuyện, viết chữ đẹp theo khoa, hoặc các hội thi theo các khối lớp, khoa, liên khoa hoặc nhà trường...

#### **4. Một số đề xuất để nâng cao chất lượng KT, ĐG theo hướng tiếp cận năng lực người học ở Trường CĐSP Lạng Sơn**

KT, ĐG là một hoạt động “động” của quá trình DH đòi hỏi người GV sư phạm cần có những hiểu biết và năng lực nhất định. Trong những năm qua, Trường CĐSP Lạng Sơn đã tổ chức đa dạng hóa các phương pháp KT, ĐG người học, đem lại kết quả khả quan, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn DH của các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tuy vậy, còn có một số hạn chế nhất định như: GV lúng túng trong việc viết câu hỏi thi, đặc biệt là đề thi tự luận được sử dụng tài liệu, xây dựng bộ công cụ (tiêu chí) ĐG và phân tích kết quả thi, KT. Một câu hỏi lớn đặt ra là làm thế nào để ĐG chính xác những kết quả hiện có ở người học và ĐG vì sự tiến bộ của người học. Để nâng cao chất lượng của hoạt động KT, ĐG người học, Trường CĐSP Lạng Sơn cần chú trọng:

- Phát triển chương trình DH theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của đổi mới GD ở trường phổ thông.

- Tổ chức tập huấn về đổi mới ĐG theo hướng tiếp cận năng lực người học, đặc biệt là quy trình và phương pháp KT, ĐG, xây dựng bộ công cụ (tiêu chí) ĐG và phân tích kết quả đầu ra.

(Xem tiếp trang 241)

bị dạy học phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường. Muốn vậy, từng nhà trường phải tiến hành rà soát, đánh giá chính xác thực trạng toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở đó xem xét mức độ đáp ứng của chúng như thế nào; khả năng, điều kiện có thể bổ sung đến đâu? từ đó xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển cả về số lượng, chuẩn về chất lượng. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, để từng nhà trường tự xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất là hệ thống cơ sở hạ tầng như: phòng học, khu vui chơi, giải trí, cảnh quan... đảm bảo khang trang, đẹp đẽ, hoặc các trang thiết bị dạy học đảm bảo đầy đủ, chu đáo và hiện đại còn gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, các chủ thể quản lý ở từng nhà trường phải biết khai thác tối đa các nguồn ngân sách của Nhà nước; là sự ủng hộ của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn TP. Hà Nội. Bên cạnh đó, cần khai thác triệt để các nguồn tài chính xã hội hóa, đó là sự đóng góp của phụ huynh HS, sự ủng hộ của các cá nhân, doanh nghiệp cả về nguồn tài chính, nhân lực, vật lực... Từ đó, tập trung đầu tư xây mới hệ thống cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị dạy học đảm bảo đầy đủ, chu đáo, hiện đại, nhưng cũng dựa trên cơ sở đúng nguyên tắc, theo quy định của Nhà nước.

Các tổ chức, lực lượng trong từng nhà trường phải tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi cán bộ, GV, HS có ý thức trách nhiệm và nắm vững các kiến thức trong quản lý, khai thác sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có đảm bảo trong quá trình sử dụng luôn đúng cách, khai thác hết tính năng, bảo quản an toàn, tiết kiệm...

**2.4. Tích cực xây dựng môi trường văn hóa sư phạm lành mạnh ở các nhà trường.** Đây là yếu tố cơ bản, không thể thiếu, nó trực tiếp tác động vào tâm lý, tình cảm, tạo ra điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi, nhất là trong xây dựng không khí lao động lành mạnh, đoàn kết; mọi cán bộ, GV, HS đều nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, trước hết từng nhà trường cần phải quán triệt và thực hiện tốt các quy định của Sở GD-ĐT TP. Hà Nội trong xây dựng môi trường văn hóa đối với các trường THPT. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, phải tạo ra được bầu không khí làm việc thoải mái, công bằng trong thực hiện các nhiệm vụ của ĐNGV. Mọi cán bộ, GV phải có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có mối quan hệ dựa trên cơ sở thật lòng, tình cảm, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; có tình thương yêu, gần gũi, tận tình với HS. Bên cạnh đó, các tổ chức, lực lượng là chủ thể quản lý ở từng nhà trường phải thực sự quan tâm đến đời sống

vật chất, tinh thần của ĐNGV thuộc quyền. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích ĐNGV như: lương, hưởng quỹ phúc lợi, khen thưởng... đảm bảo phù hợp và đáp ứng đúng nhu cầu của từng đối tượng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Thủ tướng Chính phủ. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/6/2012.*
- [3] Nguyễn Mạnh Cường (2008). *Phát triển trường trung học phổ thông theo quan điểm nhà trường hiệu quả.* Luận án tiến sĩ, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2013). *Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về “Ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao”.*

## Kiểm tra, đánh giá theo hướng...

(Tiếp theo trang 272)

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu khoa học và giao lưu học thuật với các cơ sở GD, tăng cường mối liên kết với các cơ sở GD để SV được tham gia thực tế thường xuyên.
- Khuyến khích, động viên GV nghiên cứu, triển khai, ứng dụng KT, ĐG theo tiếp cận năng lực.
- Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi phong phú, toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động KT, ĐG.
- Xây dựng các tiêu chí, thang đo để ĐG hệ thống, toàn diện, khách quan. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Nguyễn Lê Thạch - Hà Xuân Thành (2014). *Tài liệu kiểm tra - đánh giá trong giáo dục.*
- [3] Trần Thị Tuyết Oanh (2004). *Đánh giá trong giáo dục.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Vũ Lan Hương (2013). *Đánh giá trong giáo dục đại học.* NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Đỗ Công Tuất (2008). *Đánh giá trong giáo dục (giáo trình nội bộ).* Trường Đại học An Giang.